

*HAB- CTCP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**



**Hà Nội, tháng 5 năm 2021**

## **I. THỰC HIỆN NĂM 2020:**

### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:**

#### **1.1 Đánh giá chung kết quả SXKD 2020:**

- Tổng doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ năm 2020 đạt 177,019 tỷ đồng, tăng 16,561 tỷ đồng so với 2019 (tăng 10,32%) và đạt 118,53% kế hoạch (tăng vượt kế hoạch 27,671 tỷ đồng).

- Tổng chi phí tăng 26,91 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng 18,08%, việc tăng các chi phí là phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2020 (chi phí tăng chủ yếu là chi phí giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng tương ứng với doanh thu bán hàng tăng và chi phí thuê đất tăng).

- Năm 2020 Công ty đã cơ cấu lại nhân sự và tiết giảm chi phí một cách tối đa các khoản mục chi phí biến đổi để bù đắp cho các khoản mục chi phí cố định không thể giảm được như chi phí tiền lương, chi phí khấu hao, chi phí tiền thuê đất, chi phí thù lao HĐQT, BKS, chi phí BHXH,... Thực hiện chính sách khoán đối với các đơn vị kinh doanh, khoán các khoản mục chi phí phục vụ cho hoạt động SXKD như chi phí phát hành sách đến trường gồm: vận chuyển, bốc vác, đóng bộ,... Hạn chế tối đa các chi phí: VPP, chi phí giao dịch, công tác phí,.. Tuy nhiên năm 2020 do tình hình dịch bệnh covid diễn ra nên Công ty đã phải dừng hoạt động Cửa hàng một thời gian, hoạt động bán hàng đến các trường học cũng bị gián đoạn, ảnh hưởng nhiều làm tăng các chi phí nhân công, chi phí bán hàng, chi phí phát hành,...

#### **1.2 Một số chỉ tiêu tài chính khác:**

- Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2020 còn 6,01 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm 2019 là 1,75 tỷ đồng. Nguyên nhân tăng chủ yếu là tăng từ các khoản phải thu khác như: ứng tiền triển khai tư vấn thiết kế của Công ty Kume, tiền nhà đất các hộ dân, .... Đối với các khoản phải thu khách hàng tốc độ thu hồi công nợ đạt trên 98,5% so với công nợ phát sinh.

- Công nợ phải trả đến 31/12/2020 là 5,99 tỷ đồng tăng so với thực hiện năm 2019 là 2,35 tỷ đồng. Việc tăng công nợ phải trả là do thời điểm cuối năm Công ty thu được tiền nhưng chưa kịp thanh toán cho các nhà cung cấp, sang đầu tháng 1/2021 đã thanh toán, không có nợ quá hạn (Số dư tiền gửi ngân hàng tại 31/12/2020 là hơn 7,37 tỷ đồng).

- Hàng hóa tồn kho đến 31/12/2020 là 5,5 tỷ đồng giảm so với cùng kỳ năm 2019 hơn 2,53 tỷ đồng tương ứng với giảm 31,53%.

### **2. Đánh giá kết quả đạt được năm 2020:**

#### **2.1 Kết quả đạt được:**

- Doanh thu tăng trưởng cao hơn thực hiện 2019 và KH 2020 đề ra. Từ đó hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu tài chính ĐHCĐ đã đề ra. Thu nhập của CBNV được tăng hơn so với năm 2019.

- Cơ bản đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán NCC không để nợ quá hạn.

- Đã hoàn thành việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty.

00  
00  
CỘ  
CỘ  
H V  
HỮ  
HÀ  
KI



## 2.2 Những khó khăn, tồn tại của năm 2020:

- Bên cạnh những thuận lợi có được, năm 2020 Công ty còn nhiều khó khăn:
  - + Cơ sở hạ tầng công ty đã xuống cấp cần được cải tạo sửa chữa từ nhiều năm. Nhưng do nguồn vốn, chi phí hàng năm tăng cao và đang triển khai dự án đầu tư nên vẫn phải tạm thời sử dụng.
  - + Biến động trong phát hành sách do Nhà nước đổi mới giáo dục, thay sách giáo khoa.
  - + Khó khăn trong nguồn vốn phục vụ kinh doanh.
  - + Mảng doanh thu hoạt động liên kết giảm do thu hồi lại các diện tích liên kết kinh doanh để tự tổ chức kinh doanh và thay đổi hình thức hoạt động.
  - + Dịch bệnh covid diễn ra phức tạp làm ảnh hưởng lớn đến SXKD của Công ty: các Cửa hàng phải đóng cửa một thời gian, các trường học nghỉ, lùi thời điểm kết thúc năm học, việc phát hành sách bị chậm lại (chậm 2 tháng so với các năm trước), việc liên kết tổ chức các cửa hàng dịch vụ cũng bị ảnh hưởng nhiều, ...
  - + Do thu nhập của CBNV chưa được tăng cao, còn thấp nên nhiều CBNV đã chấm dứt Hợp đồng lao động, chuyển đơn vị khác. Chính sách tiền lương, thu nhập hiện tại khó thu hút và tuyển dụng lao động.

## II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM 2021:

### 1. Kế hoạch SXKD năm 2021:

- Công ty vẫn xác định hoạt động kinh doanh chính năm 2021 là duy trì hoạt động phát hành sách và thiết bị như năm 2020. Công ty sẽ có sự chuẩn bị chu đáo, ký kết phát hành với các nhà xuất bản và các nhà trường để đảm bảo kết quả cao nhất. Ngoài ra công ty tổ chức liên kết để sản xuất các loại sách tham khảo, thiết bị, mở rộng mặt hàng kinh doanh để tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Năm 2021 Ngành Giáo dục tiếp tục tiến hành thay sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 (năm 2020 đã thay SGK lớp 1). Thị trường phát hành sách giáo khoa sẽ có nhiều thay đổi, các đơn vị xuất bản cũng sẽ trực tiếp tham gia phát hành. Các Trường học sẽ được chọn bộ sách giáo khoa hoặc chọn từng quyển SGK của nhiều bộ để mua. Do vậy việc phát hành sách của Công ty gặp nhiều khó khăn, chi phí phát hành sách sẽ tăng cao.

- Ngoài một số khó khăn nêu trên, Công ty còn bị ảnh hưởng khó khăn về nguồn vốn lưu động. Đồng thời việc tự tổ chức kinh doanh và thay đổi hình thức hoạt động cửa hàng liên kết cũng bị ảnh hưởng nhiều do dịch bệnh Covid.

Căn cứ tình hình thực tế, Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu năm 2021 là 171,011 tỷ đồng, giảm so với thực hiện năm 2020 hơn 6 tỷ đồng (tương ứng với giảm 3,39%). Nguyên nhân chủ yếu là: việc biến động do thay sách giáo khoa; doanh thu hoạt động liên kết giảm do thu hồi lại diện tích liên kết kinh doanh; doanh thu một số mảng sách liên kết, dự án với Sở Giáo dục giảm.

Lợi nhuận KH 2021 dự kiến đạt 1 tỷ đồng trước thuế giảm so với 2020 hơn 256 triệu đồng tương ứng với giảm 20,43%.

## 2. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2021:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2021 về việc tăng vốn điều lệ Công ty. Đẩy nhanh việc tăng vốn điều lệ Công ty để đảm bảo có nguồn lực tài chính thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ đất đai, di dời GPMB, triển khai các dự án đầu tư và đảm bảo nguồn tài chính, vốn lưu động cho hoạt động của Công ty.

- Triển khai việc hoàn thiện hồ sơ đất và nộp tiền thuê đất 1 lần cho toàn bộ thời gian còn lại của Hợp đồng tại 45B Lý Thường Kiệt.

- Thực hiện đền bù, hỗ trợ di dời, GPMB và triển khai các bước hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất đai tại số 2 Cửa Bắc.

- Triển khai việc lập hồ sơ chi tiết các dự án đầu tư của Công ty.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021:

### 1. Về tổ chức bộ máy, nhân sự, tiền lương:

- Rà soát, sắp xếp lại các đơn vị, bộ phận trong Công ty nhằm phù hợp tình hình thực tế, đảm bảo sử dụng lao động một cách tối ưu, hiệu quả nhất.

- Xây dựng chính sách, cơ chế thu nhập cao đối với những trường hợp cần thiết để thu hút nhân sự giỏi, có kinh nghiệm, nhiệt huyết, năng động làm việc lâu dài, ổn định tại Công ty. Tuyển dụng những CBNV có trình độ cao, năng lực làm việc tốt. Đối với một số công việc có tính thời vụ và không cần sử dụng lao động có trình độ đào tạo cao sẽ sử dụng lao động thuê khoán, thời vụ, ngắn hạn.

- Tăng cường công tác đào tạo cán bộ, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBNV. Nâng cao năng lực tổ chức quản lý cho cán bộ chủ chốt, tạo môi trường làm việc cạnh tranh nhằm thu hút và giữ cán bộ giỏi làm việc lâu dài cho Công ty.

- Đánh giá việc thực hiện Quy chế tiền lương, hệ thống thang bảng lương của Công ty và bổ sung, cập nhật, hoàn thiện đáp ứng đúng quy định Nhà nước và phù hợp tình hình thực tế của Công ty.

### 2. Về sản xuất kinh doanh:

#### a. Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh:

- Các sản phẩm thương mại: kinh doanh các sản phẩm mua trực tiếp của các NXB, đơn vị sản xuất kinh doanh liên quan. Phát triển thêm các loại hàng hóa tiêu dùng phục vụ học sinh, đồ chơi phát triển trí tuệ, ....

- Các sản phẩm liên kết kinh doanh: Tiếp tục lựa chọn sản phẩm, đặt hàng các đơn vị sản xuất theo đơn đặt hàng riêng, gắn thương hiệu Công ty. Ưu tiên các sản phẩm nhu cầu ổn định, dễ cạnh tranh như đồng phục học sinh, giấy vở, ấn phẩm giáo dục, sản xuất trang thiết bị dạy học...

- Các sản phẩm do Công ty tổ chức liên kết sản xuất, xuất bản: Lựa chọn sản phẩm phù hợp để nghiên cứu đầu tư sản xuất, chú trọng các sản phẩm phục vụ việc thay SGK. Cụ thể:

+ Các ấn phẩm, thiết bị, đồ chơi dành cho Khối học mầm non (sách, tranh ảnh, đồ chơi, thiết bị đồ dùng dạy, học ....).

10 / TỶ  
ÁN  
HII  
HC  
T



+ Các loại sách tham khảo, sách nghiên cứu phục vụ học sinh, giáo viên và các khách hàng khác như: sách văn học, sách khoa học kỹ thuật, sách chính trị, xã hội...

+ Thiết bị, đồ dùng dạy học: bàn ghế học sinh, giáo viên các cấp; trang thiết bị đồ dùng văn phòng, thư viện, các phòng thí nghiệm ... Các sản phẩm ứng dụng công nghệ trong dạy học: Sách điện tử, Thư viện điện tử...

### **b. Phương thức triển khai kinh doanh:**

\*/ Hoạt động bán trực tiếp cho các đơn vị giáo dục - bán buôn:

- Tăng tỷ lệ lợi nhuận gộp: chọn lọc và tăng cường đưa các mặt hàng có tỷ lệ lãi suất cao phát hành cùng sách giáo khoa trong hoạt động bán đến các trường (sách do Công ty liên kết xuất bản, sách tham khảo chọn lọc, ...). Giảm bán hàng cho những Đại lý, đơn vị giáo dục và những khách hàng có hiệu quả không cao, tập trung những khách hàng có doanh thu, lợi nhuận tốt.

- Khoán doanh thu - chi phí - lợi nhuận: tiếp tục thực hiện cơ chế khoán cho các đơn vị đủ điều kiện nhận khoán từ Công ty trong hoạt động bán đến các đơn vị giáo dục, đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu - chi phí - lợi nhuận và địa bàn cụ thể.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, khoa học để chủ động thực hiện. Qua đó kiểm soát và tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất: chi phí vốn, chi phí kho tàng, nhân công đóng gói, vận chuyển, giao nhận, thanh toán.

\*/ Hoạt động bán lẻ:

- Đa dạng sản phẩm, hàng hóa: thực hiện đánh giá lại các sản phẩm hiện có, chọn lọc đẩy mạnh phát triển loại hàng có doanh thu tốt, lợi nhuận cao; khai thác hoặc liên doanh, liên kết khai thác các mặt hàng mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm, khắc phục tình trạng hoạt động mang tính mùa vụ.

- Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ, văn minh thương mại. Nâng cao hiệu quả khai thác mặt bằng, sử dụng ổn định nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tổ chức lại các cửa hàng để tận dụng được lợi thế mặt bằng của Công ty cũng như bù đắp được chi phí tiền thuê đất hàng năm nhưng vẫn đảm bảo thu hồi mặt bằng ngay khi triển khai dự án đầu tư xây dựng.

\*/ Hoạt động bán hàng thương mại điện tử:

Việc mua, bán hàng bằng phương thức thương mại điện tử đang ngày càng phổ biến tại Việt Nam, tiến tới sẽ dần dần thay thế phương thức kinh doanh truyền thống. Do vậy, Công ty xác định việc triển khai hoạt động bán hàng thương mại điện tử là một phương thức quan trọng trong thời gian tới.

### **3. Kỹ thuật và công nghệ:**

- Cập nhật, bổ sung phần mềm kế toán, bán hàng nhằm đảm bảo công tác kế toán được đúng quy định và đáp ứng tốt cho yêu cầu quản lý, quản trị. Trang bị các phần mềm quản lý: nhân sự, văn bản, ...

- Tiếp tục bổ xung, hoàn thiện và vận hành trang Website bán hàng online thương mại điện tử chuyên bán các sản phẩm giáo dục (habook.vn).

#### 4. Quản lý tài chính:

- Xây dựng, hoàn thiện các Quy chế, quy định, định mức chi phí; áp dụng cơ chế khoán chi phí, lợi nhuận cho một số công đoạn, bộ phận để tiết giảm tối đa chi phí hoạt động. Đồng thời xây dựng chi tiết kế hoạch chi phí để quản lý và thực hiện tối ưu nhất. Đổi mới, hoàn thiện quy trình thanh toán nội bộ, thanh toán với các khách hàng, các đơn vị cung cấp để giảm bớt thời gian nhưng vẫn đảm bảo việc quản lý chặt chẽ nguồn vốn của Công ty.

- Cùng cố nâng cao năng lực của cán bộ tài chính, kế toán. Đẩy mạnh công tác quản lý, thanh quyết toán công nợ và đảm bảo các điều kiện cho việc thu hồi vốn; Tích cực giải quyết thanh toán, quyết toán và có biện pháp cụ thể đối với từng đối tượng công nợ. Có biện pháp thưởng phạt nghiêm minh, rõ ràng trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc thực hiện của các phòng ban, cá nhân, đơn vị.

- Năm 2021, tiếp tục quản lý chặt chẽ về tài chính, chi phí, kiểm soát được dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu. Hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan hoạt động Công ty.

- Tăng cường mối quan hệ với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và dự án đầu tư.

Trên đây là Báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 (có các Phụ lục, Bảng biểu kèm theo). Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ  
THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI**



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
Lê Quốc Bảo**



**PHỤ LỤC**  
**BÁO CÁO SXKD NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

**I. THỰC HIỆN NĂM 2020:**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:**

CHỈ TIÊU	TH 2019	TH 2020	KH 2020	So sánh TH 2020/2019		So sánh TH 2020/KH2020	
				Tỉ lệ %	Số tiền	Tỉ lệ %	Số tiền
1. Doanh thu BH và CCDV	163,897,785,333	178,837,193,363	149,312,727,273	109.12%	14,939,408,030	119.77%	29,524,466,090
2. Các khoản giảm trừ DT	3,537,464,503	1,883,047,704		53.23%	-1,654,416,799		1,883,047,704
<b>3. Doanh thu thuần về BH và CCDV</b>	<b>160,360,320,830</b>	<b>176,954,145,659</b>	<b>149,312,727,273</b>	<b>110.35%</b>	<b>16,593,824,829</b>	<b>118.51%</b>	<b>27,641,418,386</b>
4. Giá vốn hàng bán	138,327,142,050	155,389,224,482	128,879,842,273	112.33%	17,062,082,432	120.57%	26,509,382,209
<b>5. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV</b>	<b>22,033,178,780</b>	<b>21,564,921,177</b>	<b>20,432,885,000</b>	<b>97.87%</b>	<b>-468,257,603</b>	<b>105.54%</b>	<b>1,132,036,177</b>
6. Doanh thu HĐTC	13,200,760	11,550,955	10,000,000	87.50%	-1,649,805	115.51%	1,550,955
7. Chi phí tài chính	426,540,130	234,027,953	250,000,000	54.87%	-192,512,177	93.61%	-15,972,047
- Trong đó: Chi phí lãi vay	426,540,130	234,027,953	250,000,000	54.87%	-192,512,177	93.61%	-15,972,047
8. Chi phí bán hàng	14,178,533,369	14,293,728,423	13,481,800,000	100.81%	115,195,054	106.02%	811,928,423
9. Chi phí quản lý DN	6,658,480,714	5,844,935,294	6,235,085,000	87.78%	-813,545,420	93.74%	-390,149,706
<b>10 Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>782,825,327</b>	<b>1,203,780,462</b>	<b>476,000,000</b>	<b>153.77%</b>	<b>420,955,135</b>	<b>252.90%</b>	<b>727,780,462</b>
11. Thu nhập khác	84,616,932	53,784,022	25,000,000	63.56%	-30,832,910	215.14%	28,784,022
12. Chi phí khác	674,462	800,364	1,000,000	118.67%	125,902	80.04%	-199,636
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>83,942,470</b>	<b>52,983,658</b>	<b>24,000,000</b>	<b>63.12%</b>	<b>-30,958,812</b>	<b>220.77%</b>	<b>28,983,658</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>866,767,797</b>	<b>1,256,764,120</b>	<b>500,000,000</b>	<b>144.99%</b>	<b>389,996,323</b>	<b>251.35%</b>	<b>756,764,120</b>
15. Chi phí thuế TNDN	173,353,560	175,946,977	100,000,000	101.50%	2,593,417	175.95%	75,946,977
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>693,414,237</b>	<b>1,080,817,143</b>	<b>400,000,000</b>	<b>155.87%</b>	<b>387,402,906</b>	<b>270.20%</b>	<b>680,817,143</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	347	488	200	140.75%	141	244.00%	288

**1.1 Doanh thu:**

TT	CHỈ TIÊU	NĂM			SO SÁNH TH20/19		SO SÁNH TH20/KH20	
		2019	TH 2020	KH 2020	SỐ TIỀN	TỈ LỆ(%)	SỐ TIỀN	TỈ LỆ(%)
1	Doanh thu bán hàng	163,938,730,695	178,837,193,363		14,898,462,668	109.09%		
2	Các khoản giảm trừ DT	3,537,464,503	1,883,047,704		-1,654,416,799	53.23%		
3	Doanh thu thuần	160,360,320,830	176,954,145,659	149,312,727,273	16,593,824,829	110.35%	27,641,418,386	118.51%
3.1.1	Doanh thu bán lẻ	16,593,360,416	11,559,871,687	16,650,000,000	-5,033,488,729	69.67%	-5,090,128,313	69.43%
3.1.2	Doanh thu bán buôn	141,115,660,552	163,135,153,605	130,077,272,728	22,019,493,053	115.60%	33,057,880,877	125.41%
3.1.3	Doanh thu liên kết	2,582,256,177	2,259,120,367	2,585,454,545	-323,135,810	87.49%	-326,334,178	87.38%
3.1.4	Doanh thu xây lắp	69,043,685	0	0	-69,043,685	0.00%	0	0.00%
4	Doanh thu TC	13,200,760	11,550,955	10,000,000	-1,649,805	87.50%	1,550,955	115.51%
5	Thu nhập khác	84,616,932	53,784,022	25,000,000	-30,832,910	63.56%	28,784,022	215.14%
6	<b>Tổng cộng (6=3+4+5)</b>	<b>160,458,138,522</b>	<b>177,019,480,636</b>	<b>149,347,727,273</b>	<b>16,561,342,114</b>	<b>110.32%</b>	<b>27,671,753,363</b>	<b>118.53%</b>



## 1.2 Chi phí SXKD:

TT	CHỈ TIÊU	NĂM			SO SÁNH TH20/19		SO SÁNH TH20/KH20	
		TH 2019	TH 2020	KH 2020	SỐ TIỀN	TỈ LỆ (%)	SỐ TIỀN	TỈ LỆ (%)
1	Giá vốn hàng bán	138,327,442,050	155,389,224,482	128,879,842,273	17,061,782,432	112.33%	26,509,382,209	120.57%
.1	Giá vốn hàng bán Khối sách	138,260,470,550	155,389,224,482	128,879,842,273	17,128,753,932	112.39%	26,509,382,209	120.57%
.2	Giá vốn hàng bán Khối XL	66,971,500	0	0	-66,971,500	0.00%	0	#DIV/0!
2	Chi phí tài chính	426,540,130	234,027,953	250,000,000	-192,512,177	54.87%	-15,972,047	93.61%
.1	Chi phí lãi vay	426,540,130	234,027,953	250,000,000	-192,512,177	54.87%	-15,972,047	93.61%
3	Chi phí bán hàng	14,168,533,369	14,293,728,423	13,481,800,000	125,195,054	100.88%	811,928,423	106.02%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,668,480,714	5,844,935,294	6,235,085,000	-823,545,420	87.65%	-390,149,706	93.74%
5	Chi phí khác	674,462	800,364	1,000,000	125,902	118.67%	-199,636	80.04%
6	<b>Tổng cộng (6=1+2+3+4+5)</b>	<b>159,591,670,725</b>	<b>175,762,716,516</b>	<b>148,847,727,273</b>	<b>16,171,045,791</b>	<b>110.13%</b>	<b>26,914,989,243</b>	<b>118.08%</b>

## 1.3 Lợi nhuận hoạt động SXKD:

TT	CHỈ TIÊU	NĂM		TĂNG/GIẢM		KH 2020	Tỷ lệ TH/KH
		2019	2020	SỐ TIỀN	TỈ LỆ (%)		
1	Doanh thu	160,458,138,522	177,019,480,636	16,561,342,114	110.32%	149,347,727,273	118.53%
2	Chi phí	159,591,670,725	175,762,716,516	16,171,045,791	110.13%	148,847,727,273	118.08%
3	Lợi nhuận trước thuế	866,467,797	1,256,764,120	390,296,323	145.04%	500,000,000	251.35%
4	Lợi nhuận sau thuế	693,174,238	1,080,817,143	387,642,906	155.92%	400,000,000	270.20%

## 2. Một số chỉ tiêu tài chính khác:

### 2.1 Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2020:

TT	ĐỐI TƯỢNG	Năm		TĂNG/GIẢM	
		2019	2020	TỈ LỆ %	Số tiền
1	Phải thu khách hàng	2,904,050,623	3,346,251,227	115.23%	442,200,604
2	Phải thu ngắn hạn khác	1,359,255,541	2,673,318,484	196.68%	1,314,062,943
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4,263,306,164</b>	<b>6,019,569,711</b>	<b>141.19%</b>	<b>1,756,263,547</b>

### 2.2 Công nợ phải trả nhà cung cấp đến 31/12/2020:

TT	ĐỐI TƯỢNG	Năm		TĂNG/GIẢM	
		2019	2020	TỈ LỆ %	Số tiền
1	Phải trả người bán	3,494,510,757	5,886,853,426	168.46%	2,392,342,669
2	Phải trả ngắn hạn khác	146,871,440	107,181,721	72.98%	-39,689,719
3	Phải trả vay ngân hàng	0	0	0.00%	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3,641,382,197</b>	<b>5,994,035,147</b>	<b>164.61%</b>	<b>2,352,652,950</b>

### 2.3. Hàng hóa tồn kho đến 31/12/2020:

TT	ĐƠN VỊ	NĂM		TĂNG/GIẢM	
		2019	2020	TỈ LỆ %	Số tiền
1	Phòng Kinh Doanh	3,366,819,768	2,012,030,679	59.76%	-1,354,789,089
2	Trung tâm 2	3,499,010,330	2,736,721,464	78.21%	-762,288,866
3	Cửa hàng 3	592,815,965	144,766,436	24.42%	-448,049,529
4	Trung tâm GTSP	263,174,360	183,436,960	69.70%	-79,737,400
5	Cửa hàng Cửa Bắc	313,406,564	424,729,953	135.52%	111,323,389
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8,035,226,987</b>	<b>5,501,685,492</b>	<b>68.47%</b>	<b>-2,533,541,495</b>

## II. KẾ HOẠCH NĂM 2021:

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính chủ yếu năm 2021:



CHỈ TIÊU	TH 2020	KH 2021	So sánh KH 2021/TH2020	
			Tỉ lệ %	Số tiền
1. Doanh thu BH và CCDV	178,837,193,363	170,976,586,450		
2. Các khoản giảm trừ DT	1,883,047,704			
<b>3. Doanh thu thuần về BH và CCDV</b>	<b>176,954,145,659</b>	<b>170,976,586,450</b>	<b>96.62%</b>	<b>-5,977,559,209</b>
4. Giá vốn hàng bán	155,389,224,482	149,930,586,450	96.49%	-5,458,638,032
<b>5. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV</b>	<b>21,564,921,177</b>	<b>21,046,000,000</b>	<b>97.59%</b>	<b>-518,921,177</b>
6. Doanh thu HĐTC	11,550,955	10,000,000	86.57%	-1,550,955
7. Chi phí tài chính	234,027,953	350,000,000	149.55%	115,972,047
- Trong đó: Chi phí lãi vay	234,027,953	350,000,000	149.55%	115,972,047
8. Chi phí bán hàng	14,293,728,423	13,914,400,000	97.35%	-379,328,423
9. Chi phí quản lý DN	5,844,935,294	5,815,600,000	99.50%	-29,335,294
<b>10 Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>1,203,780,462</b>	<b>976,000,000</b>	<b>81.08%</b>	<b>-227,780,462</b>
11. Thu nhập khác	53,784,022	25,000,000	46.48%	-28,784,022
12. Chi phí khác	800,364	1,000,000	124.94%	199,636
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>52,983,658</b>	<b>24,000,000</b>	<b>45.30%</b>	<b>-28,983,658</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1,256,764,120</b>	<b>1,000,000,000</b>	<b>79.57%</b>	<b>-256,764,120</b>
15. Chi phí thuế TNDN	175,946,977	200,000,000	113.67%	24,053,023
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>1,080,817,143</b>	<b>800,000,000</b>	<b>74.02%</b>	<b>-280,817,143</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	488	400	81.97%	-88

### 1.1 Kế hoạch doanh thu:

TT	CHỈ TIÊU	NĂM		SO SÁNH KH21/TH20	
		TH 2020	KH 2021	SỐ TIỀN	TỈ LỆ(%)
1	Doanh thu bán hàng	178,837,193,363			
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1,883,047,704			
3	Doanh thu thuần	176,954,145,659	170,976,586,450	-5,977,559,209	96.62%
3.1.1	Doanh thu bán lẻ	11,559,871,687	12,838,323,500	1,278,451,813	111.06%
3.1.2	Doanh thu bán buôn	163,135,153,605	155,712,353,859	-7,422,799,746	95.45%
3.1.3	Doanh thu liên kết, tiền nhà, khác	2,259,120,367	2,425,909,091	166,788,724	107.38%
3.1.4	Doanh thu xây lắp	0	0	0	0.00%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	11,550,955	10,000,000	-1,550,955	86.57%
5	Thu nhập khác	53,784,022	25,000,000	-28,784,022	46.48%
6	<b>Tổng cộng (6=3+4+5)</b>	<b>177,019,480,636</b>	<b>171,011,586,450</b>	<b>-6,007,894,186</b>	<b>96.61%</b>



### 1.2 Kế hoạch chi phí:

TT	CHỈ TIÊU	NĂM		SO SÁNH KH21/TH20	
		TH 2020	KH 2021	SỐ TIỀN	TỈ LỆ (%)
1	Giá vốn hàng bán	155,389,224,482	149,930,586,450	-5,458,638,032	96.49%
1.1	Giá vốn hàng bán Khối sách	155,389,224,482	149,930,586,450	-5,458,638,032	96.49%
1.2	Giá vốn hàng bán Khối XL	0	0	0	0.00%
2	Chi phí tài chính	234,027,953	350,000,000	115,972,047	149.55%
2.1	Chi phí lãi vay	234,027,953	350,000,000	115,972,047	149.55%
3	Chi phí bán hàng	14,293,728,423	13,914,400,000	-379,328,423	97.35%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,844,935,294	5,815,600,000	-29,335,294	99.50%
5	Chi phí khác	800,364	1,000,000	199,636	124.94%
6	<b>Tổng cộng (6=1+2+3+4+5)</b>	<b>175,762,716,516</b>	<b>170,011,586,450</b>	<b>-5,751,130,066</b>	<b>96.73%</b>

### 1.3 Kế hoạch lợi nhuận:

TT	CHỈ TIÊU	Năm		TĂNG/GIẢM	
		2020	KH 2021	SỐ TIỀN	TỈ LỆ(%)
1	Doanh thu	177,019,480,636	171,011,586,450	-6,007,894,186	96.61%
2	Chi phí	175,762,716,516	170,011,586,450	-5,751,130,066	96.73%
3	Lợi nhuận trước thuế	1,256,764,120	1,000,000,000	-256,764,120	79.57%
4	Lợi nhuận sau thuế	1,080,817,143	800,000,000	-280,817,143	74.02%

### 2. Kế hoạch tiền lương năm 2021:

TT	Diễn giải	Số LĐ	BQ/Tháng 2021	KH 2021
1	Chi phí tiền lương hàng tháng	90	503,579,170	6,042,950,040
2	Chi thường cuối năm (tháng 13)			481,981,360
3	Chi phí tiền lương thêm giờ		50,855,717	610,268,600
4	Các khoản chi khác theo lương		44,058,333	528,700,000
<b>Tổng cộng</b>			<b>598,493,220</b>	<b>7,663,900,000</b>

### 3. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

TT	DIỄN GIẢI	Số LĐ	BQ/THÁNG	CẢ NĂM	GHI CHÚ
1	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>27,000,000</b>	<b>324,000,000</b>	
1.1	Chủ tịch hội đồng quản trị	1	7,000,000	84,000,000	
1.2	Thành viên hội đồng quản trị	4	20,000,000	240,000,000	
2	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>2</b>	<b>11,000,000</b>	<b>132,000,000</b>	
2.1	Trưởng ban kiểm soát	1	5,000,000	60,000,000	
2.2	Thành viên ban kiểm soát	2	6,000,000	72,000,000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>38,000,000</b>	<b>456,000,000</b>	

### 4. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức 2021:

- + Doanh thu năm 2021 : 171,011 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế năm 2021: 1.000 Tr.đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 800 Tr.đồng
- + Cổ tức 2021: đề xuất không chi cổ tức.